TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Phúc Thọ, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn***:* Ngân hàng N1 (A).

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện thep pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim T, Giám đốc Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện P-Hà TâyI.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị T1 - Phó Giám đốc và bà Phí Thanh V1 – Trưởng phòng tín dụng, Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện P-H I.

- **Bị đơn**: Ông Tô Xuân L, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Tổ dân phố số C, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số D, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà Đoàn Thị Bích N, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Tổ dân phố số C, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số D, thị trấn P, huyện P, TP .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tô Xuân L và bà Đoàn Thị Bích N phải trả cho A toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201700046 ngày 05/01/2017 và Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201900290 ngày 17/01/2019, tính đến ngày 25/12/2023, tổng số tiền là 773.587.363đ (bảy trăm bảy mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201700046 ngày 05/01/2017: số tiền nợ gốc: 300.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 145.700.832đ, nợ lãi quá hạn: 34.158.750đ, tổng là 479.859.582 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201900290 ngày 17/01/2019: số tiền nợ gốc: 200.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 82.808.767đ, nợ lãi quá hạn: 10.919.014đ, tổng là 293.727.781 đồng.

2.2. Kể từ ngày 26/12/2023 ông L, bà N vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201700046 ngày 05/01/2017 và Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201900290 ngày 17/01/2019 cho đến khi trả hết các khoản vay.

2.3. Trong trường hợp ông L, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để trừ vào nghĩa vụ trả nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 335b, tờ bản đồ số 21 tại thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số BI 832152 do UBND huyện P cấp ngày 19/03/2012 cho ông Tô Xuân L. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý Tài sản đảm bảo.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông L, bà N đối với A. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L và bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho A

2.5. Án phí: Ông Tô Xuân L và bà Đoàn Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.400.000đ (mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng N1 (A) số tiền 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042113 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân